

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng, an ninh giai đoạn 2026 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐẠI THÀNH
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3108/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Đại Thành lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Xét Tờ trình số 99/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Đại Thành dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân phường; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh giai đoạn 2026 - 2030 của phường Đại Thành, như sau:

1. Mục tiêu: Tập trung ổn định tổ chức bộ máy sáp nhập đơn vị hành chính bảo đảm hoạt động thông suốt theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế hai con số; thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh và thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế tư nhân; phát triển lĩnh vực văn hóa, an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Xây dựng và nâng chất đạt các tiêu chí “phường đô thị văn minh”. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội; xây dựng phường Đại Thành không ma túy năm 2026 và những năm tiếp theo.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Chỉ tiêu về kinh tế

(1) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt chỉ tiêu trên giao; trong đó, thu nội địa đạt chỉ tiêu trên giao (tăng từ 10% trở lên).

(2) Tổng giá trị sản xuất (theo giá so sánh 2020) đến năm 2030 đạt tối thiểu: 7.053,345 tỷ đồng; trong đó: Khu vực I đạt 1.275,333 tỷ đồng; khu vực II đạt 3.112,722 tỷ đồng; khu vực III đạt 2.665,290 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng kinh tế từ 10% trở lên.

(3) Phát triển mới 02 hợp tác xã và 10 tổ hợp tác kinh tế; số doanh nghiệp đang hoạt động và có kê khai thuế tăng thêm 30 doanh nghiệp.

(4) Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt từ 80% trở lên; hộ dân có hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn biết khai thác công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh đạt từ 70% trở lên.

b) Chỉ tiêu về xã hội

(5) Giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm đạt chỉ tiêu trên giao.

(6) Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ, chứng nhận đạt từ 86% trở lên; số lao động giải quyết việc làm mới 4.000 người.

(7) Nâng chất giữ vững trường học đạt chuẩn quốc gia 100%; học sinh đi học đúng độ tuổi đạt chỉ tiêu trên giao hằng năm; tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 1%.

(8) Tỷ lệ số người tham gia bảo hiểm y tế; tỷ lệ số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt chỉ tiêu trên giao hằng năm;

(9) Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe 100%; 100% người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất 01 lần/năm.

(10) Xây dựng và nâng chất đạt 09/09 tiêu chí “phường đô thị văn minh”.

c) Chỉ tiêu về môi trường

(11) Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 100%; tỷ lệ hộ dân được cung cấp sử dụng nước máy ở đô thị và nông thôn đạt từ 80% trở lên; tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và xử lý đúng quy định đạt từ 98% trở lên.

d) Chỉ tiêu về cải cách hành chính và chuyển đổi số; hòa giải thành ở cơ sở; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị

(12) Thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp được giải quyết trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 100%; hoạt động của các cơ quan trong cơ quan nhà nước lên môi trường số đạt 100%.

(13) Tỷ lệ hòa giải thành ở cơ sở 95%; tỷ lệ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị 100%.

đ) Chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh

(14) Công tác tuyển, chọn và gọi công dân nhập ngũ; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, điều động huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng động viên; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh đảm bảo số lượng hằng năm đạt chỉ tiêu trên giao; 01 cuộc diễn tập năm 2026.

(15) Kéo giảm số vụ tội phạm về trật tự xã hội đạt chỉ tiêu trên giao; kéo giảm số điểm tệ nạn xã hội; kiểm chế tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí; xây dựng phường Đại Thành “Đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự”; phấn đấu, xây dựng phường Đại Thành không ma túy đến năm 2030.

Điều 2. Nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2026 - 2030

1. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả 09 nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị và các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố, của Đảng ủy, HĐND, UBND phường.

b) Tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện đạt và vượt 15 chỉ tiêu về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh giai đoạn 2026 - 2030.

c) Hoàn thành công tác sắp xếp, tổ chức lại các khu vực trên địa bàn phường Đại Thành theo quy định; phê duyệt Đề án Vị trí việc làm và tỷ lệ công chức bố trí đối với các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp công lập phường theo vị trí việc làm của UBND phường Đại Thành.

d) Phấn đấu, công tác thu nội địa tăng từ 10% trở lên; tốc độ tăng trưởng kinh tế từ 10% trở lên; công tác giải ngân vốn đầu tư công và giải ngân vốn Chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm đạt 100% theo kế hoạch đề ra.

đ) Phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương phát triển các lĩnh vực như: Phát triển thương mại, dịch vụ, khu dân cư thương mại, nhà ở xã hội và Cụm công nghiệp Tân Thành để thúc đẩy kinh tế địa phương; tận dụng vườn cây ăn trái, vùng sông nước, kết nối vùng để thúc đẩy phát triển du lịch. Hỗ trợ các hộ kinh doanh nhỏ lẻ chuyển đổi sang mô hình thương mại hiện đại, chuyên nghiệp.

e) Đầu tư nâng cấp hạ tầng giao thông, điện, nước và mạng lưới viễn thông. Triển khai các chiến dịch bảo vệ môi trường, trồng cây xanh và khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo.

g) Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; tổ chức triển khai thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh theo Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ; nâng cao nhận thức về đổi mới tư duy, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm đổi mới mạnh mẽ, quyết liệt chỉ đạo, điều hành về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị.

h) Công tác tuyển, chọn và gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu trên giao; xây dựng phường Đại Thành không ma túy năm 2026 và những năm tiếp theo.

2. Giải pháp chủ yếu

a) Thường xuyên rà soát, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp 09 nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị, hằng năm tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện.

b) Chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu,

nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh giai đoạn 2026 - 2030. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện hằng quý, 6 tháng, năm và cả giai đoạn 2026 - 2030.

c) Thực hiện hiệu quả Đề án “Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến 2050”; phát triển sản xuất nông nghiệp. Chủ động phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, sạt lở trong mùa mưa bão và xâm nhập mặn. Triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án nông nghiệp. Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách thúc đẩy doanh nghiệp khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp kinh tế tư nhân, tạo nhiều việc làm cho lao động.

d) Thường xuyên rà soát đề nghị công nhận và tái công nhận lại (sản phẩm hết hạn) các sản phẩm OCOP; rà soát, hỗ trợ tư vấn cho các tổ chức, cá nhân phát triển thành lập mới 02 hợp tác xã và 10 tổ hợp tác kinh tế trở lên; khuyến khích các doanh nghiệp đang hoạt động và có kê khai thuế.

đ) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ứng dụng các mô hình canh tác ứng dụng khoa học và công nghệ, ứng dụng phát triển kỹ thuật và quy trình canh tác mới trong sản xuất. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong phát triển kinh tế đổi mới hộ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; ứng dụng công nghệ trong cải cách hành chính hướng tới xây dựng chính quyền phục vụ, chính quyền số.

e) Tập trung đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu giá trị sản xuất các khu vực kinh tế; tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu thương mại, dịch vụ và du lịch; tạo điều kiện, hỗ trợ cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư đầu tư trên địa bàn phường; tăng cường công tác thu ngân sách nhà nước, thu nội địa; thường xuyên rà soát, theo dõi các nguồn vốn đã phân bổ, dự toán giao; đôn đốc đẩy nhanh tiến độ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; triển khai thi công, giải ngân vốn đầu tư công, giải ngân vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia, các công trình xây dựng cơ bản, nhất là các công trình, dự án đầu tư công và đầu tư tư.

g) Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, đất đai, trật tự xây dựng, môi trường. Đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án: Khu Nhà ở xã hội tại ấp Mái Dầm, xã Đại Thành, thành phố Ngã Bảy; dự án: Cụm công nghiệp Tân Thành; dự án: Khu dân cư nông thôn mới Tân Thành; dự án: Khu Tái định cư Hiệp Lợi; dự án: Phát triển đô thị xanh thích ứng với biến đổi khí hậu thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang (AFD); dự án: Đường tỉnh 927C; dự án: Đường tỉnh 927D; dự án: Trạm điện 110kV Kế Sách và đường dây 110kV Phụng Hiệp - Kế Sách; đề xuất UBND thành phố, Sở Tài chính đầu tư dự án: Khu tái định cư phường Đại Thành giai đoạn 2026 - 2030: Dự kiến 543 nền.

h) Rà soát, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ điều chỉnh Quy hoạch phường Đại Thành thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và rà soát, đề xuất điều chỉnh chỉ tiêu về kế hoạch sử dụng đất thành phố Cần Thơ giao hằng năm. Rà soát, giao chi tiết, điều chỉnh bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm phường Đại Thành các nguồn vốn ngân sách địa phương; công khai dự toán ngân sách hằng quý, năm theo luật định.

i) Huy động mọi nguồn lực chỉnh trang đô thị, mở rộng đô thị; thực hiện công tác bảo vệ môi trường, tiến tới xây dựng phường sáng - xanh - sạch - đẹp.

k) Quyết tâm chỉ đạo quản lý và sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, ưu tiên chi đầu tư phát triển; khai thác tốt các nguồn thu ngân sách, thu tiền sử dụng đất, giao đất tái định cư và khai thác các nguồn thu do nhà nước quản lý; tập trung chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng kinh tế hai con số trở lên; đẩy nhanh tiến độ công tác giải ngân vốn đầu tư công và giải ngân vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, hằng năm đạt tỷ lệ 100% nguồn vốn giao.

l) Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thông tin, tuyên truyền các ngày Lễ, Kỷ niệm, sự kiện chính trị của đất nước và địa phương đảm bảo ý nghĩa, thiết thực. Thực hiện tốt các chính sách, đảm bảo an sinh xã hội, hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”; chi trả kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách người có công, gia đình, thân nhân người có công, người thụ hưởng BHXH, hưu trí xã hội; tổ chức tốt Tết trung thu hằng năm cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Xây dựng và nâng chất đạt 09/09 tiêu chí phường đô thị văn minh; Chỉ đạo thực hiện tốt công tác bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo, các danh hiệu văn hóa, phường đô thị văn minh; phối hợp với Ủy ban MTTQVN phường tổ chức tốt Ngày hội “Đại đoàn kết toàn dân tộc” và tổ chức đánh giá, xếp loại phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” hằng năm. Ban hành Kế hoạch tuyên truyền và tổ chức các hoạt động “Mừng Đảng quang vinh - Mừng xuân” hằng năm.

m) Nâng chất giữ vững trường học đạt chuẩn quốc gia 100%; nâng cao chất lượng công tác giảng dạy và học; đẩy mạnh phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển nguồn nhân lực trong công tác dạy, học và quản lý giáo dục; đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ trong giáo dục.

n) Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho Nhân dân, chất lượng dân số. Đảm bảo đủ thuốc, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho người dân. Chủ động phòng, chống dịch bệnh trên người; thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh thực phẩm. Nâng cao tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội tự nguyện.

p) Thường xuyên theo dõi và xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của công dân; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xử lý kịp thời đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân; nắm chắc tình hình, giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; chỉ đạo tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

q) Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ, gắn với tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

r) Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ Quy định việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp; nâng cao tỷ lệ hộ dân có hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn biết khai thác công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

năm; phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tổ chức lấy mẫu hài cốt liệt sĩ đối với các mộ chưa xác định được thông tin trong các nghĩa trang liệt sĩ để giám định AND; chỉ đạo tổ chức tốt công tác Diễn tập theo kế hoạch của UBND thành phố và Bộ Chỉ huy quân sự thành phố giao; xây dựng, huấn luyện, giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh hằng năm đảm bảo số lượng và có chất lượng. Ngành Quân sự, Công an phối hợp giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động trong các tình huống đột xuất, bất ngờ, ngăn chặn từ sớm, từ xa. Kiểm soát tốt an toàn cháy nổ, ma túy; không để tăng số vụ tội phạm, tệ nạn xã hội, kiểm chế tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí. Xây dựng phường Đại Thành không ma túy năm 2026 và những năm tiếp theo.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân phường Đại Thành giao Ủy ban nhân dân phường Đại Thành tổ chức thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định; giao Ủy ban nhân dân phường ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh giai đoạn 2026 - 2030, đồng thời phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam phường vận động quần chúng Nhân dân thực hiện tốt nội dung Nghị quyết này.

2. Hội đồng nhân dân phường Đại Thành giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường Đại Thành giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Đại Thành khóa II, Kỳ họp thứ Hai thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. HĐND, UBND thành phố;
- Sở Tài chính thành phố;
- TT. ĐU, HĐND, UBND, UBMTTQVN phường;
- Ban KT-NS, Ban VH-XH HĐND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, NCTH. Ph b. NMT.

CHỦ TỊCH



Bùi Hữu Lộc

PHỤ LỤC
CHỈ TIÊU VỀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH
GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

TT	Nội dung	Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả thực hiện năm 2025	Dự kiến thực hiện từng năm				Giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
I		LĨNH VỰC KINH TẾ			2026	2027	2028	2029	2030	
1	1	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt theo chỉ tiêu trên giao	Tỷ đồng	127,499						
	1.1	Trong đó: Thu nội địa tăng	%		>10	>10	>10	>10	>10	Theo chỉ tiêu trên giao
	2	Tổng giá trị sản xuất (giá so sánh) đến năm 2030 đạt tối thiểu	Tỷ đồng	4.112,858	4.540,326	5.023,563	5.591,220	6.258,572	7.053,345	7.053,345
	2.1	Khu vực I: Nông - lâm - thủy sản	Tỷ đồng	1.077,563	1.115,688	1.154,737	1.195,152	1.235,788	1.275,333	1.275,333
	2.2	Khu vực 2: Công nghiệp - xây dựng. Trong đó:	Tỷ đồng	1.577,300	1.788,490	2.026,523	2.317,950	2.674,511	3.112,722	3.112,722
2	-	Công nghiệp	Tỷ đồng	604,168	682,541	771,271	886,963	1.028,875	1.203,785	1.203,785
	-	Xây dựng	Tỷ đồng	973,132	1.105,949	1.255,252	1.430,987	1.645,636	1.908,937	1.908,937
	2.3	Khu vực 3: Thương mại - dịch vụ	Tỷ đồng	1.457,995	1.636,148	1.842,303	2.078,118	2.348,273	2.665,290	2.665,290
	2.4	Tốc độ tăng trưởng kinh tế	%	9,63	>10	>10	>10	>10	>10	>10
	3	Phát triển mới Hợp tác xã, Tổ hợp tác kinh tế								
	3.1	Trong đó:								
3	-	Hợp tác xã	HTX	0	1	0	1	0	0	2
	-	Tổ hợp tác kinh tế	THT	0	3	2	3	2	0	10
	3.2	Số doanh nghiệp đang hoạt động và có kê khai thuế tăng thêm	Doanh	32	6	6	6	6	6	30
	4.1	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp;	%		80	80	80	80	80	80
4	4.2	Hộ dân có hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn biết khai thác công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh	%	62,30	63	65	67	69	70	70
II		LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI								
5		Giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm đạt chỉ tiêu trên giao	Hộ	8	6					
6	6.1	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ, chứng nhận	%	52,48	86	86	86	86	86	86
	6.2	Số lao động giải quyết việc làm mới 4.000 người.	Người	1.123	800	800	800	800	800	4.000
	7.1	Nâng chất giữ vững trường học đạt chuẩn quốc gia	%	100	100	100	100	100	100	100
7	7.2	Học sinh đi học đúng độ tuổi đạt chỉ tiêu trên giao	Học sinh	4.240						
	7.3	Tỷ lệ học sinh bỏ học	%	0,70	<1	<1	<1	<1	<1	<1

[illegible]